ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 199/KH-UBND	*Đắk Nông, ngày 21 tháng 4 năm 2020*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chiến lược Quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM

1. Tình hình bệnh không lây nhiễm

Cùng với sự phát triển về kinh tế - xã hội, mô hình bệnh tật tại tỉnh Đắk Nông trong những năm qua cũng có nhiều thay đổi; điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, bên cạnh các bệnh truyền nhiễm mới nổi đang diễn biến phức tạp thì sự gia tăng của các bệnh mãn tính không lây cũng là vấn đề đặt ra và cần được quan tâm tại tỉnh.

Trong thời gian qua, hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm trên địa bàn tỉnh chủ yếu tập trung vào các nhóm bệnh chính, gồm: ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, hen phế quản, tâm thần. Đây là những bệnh không lây nhiễm có tỷ lệ mắc cao và là nguyên nhân gây tàn tật và tử vong cao ở người trưởng thành. Tuy nhiên công tác sàng lọc và quản lý bệnh nhân còn hạn chế.

Hiện tại, trên địa bàn tỉnh chưa có cuộc điều tra, nghiên cứu nào để đánh giá về các bệnh không lây nhiễm. Theo số liệu khám sàng lọc và thống kê hàng năm của các hoạt động do ngành y tế quản lý, số bệnh nhân mắc các bệnh: ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, hen phế quản, tâm thần ngày càng gia tăng *(số liệu chi tiết như phụ lục kèm theo)*.

2. Một số kết quả hoạt động phòng chống bệnh không lây nhiễm

2.1. Chỉ số đánh giá năng lực chẩn đoán một số bệnh không lây nhiễm

a) Bệnh ung thư: Toàn tỉnh đang quản lý 485 bệnh nhân ung thư, bao gồm: ung thư vú, ung thư cổ tử cung, ung thư gan, ung thư vòm họng, ung thư đại tràng, ung thư dạ dày, ung thư tiền liệt tuyến… Tuy nhiên, các đơn vị y tế trên địa bàn chưa đủ năng lực chẩn đoán xác định bệnh, những bệnh nhân có dấu hiệu nghi ngờ ung thư đều được giới thiệu đến các bệnh viện chuyên khoa để chẩn đoán xác định và điều trị. Trong thời gian qua, công tác sàng lọc bệnh nhân tại cộng đồng chỉ mới thực hiện đối với ung thư cổ tử cung. Trong thời gian tới, dự kiến triển khai sàng lọc đối với ung thư vú.

Số cán bộ có năng lực làm phiến phết tế bào cổ tử cung: Tuyến tỉnh: 06 người; tuyến huyện: 25 người/5 huyện.

Số cán bộ xét nghiệm có năng lực soi lam phiến phết tế bào cổ tử cung: Tuyến tỉnh: 05 người; tuyến huyện: 15 người/5 huyện.

Số cán bộ có năng lực siêu âm tuyến vú: Tuyến tỉnh: 04 người; tuyến huyện: 26 người/6 huyện.

Số máy siêu âm có dầu dò siêu âm tuyến vú: Tuyến tỉnh: 02 máy; tuyến huyện: 08 máy/6 huyện.

b) Bệnh tim mạch: Hoạt động phòng, chống bệnh tim mạch trên địa bàn chủ yếu tập trung vào dự phòng, phát hiện sớm bệnh tăng huyết áp, giảm tỷ lệ biến chứng và tử vong do tăng huyết áp. Hiện nay việc chẩn đoán và điều trị tăng huyết áp có thể thực hiện được từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở theo đúng phác đồ của Bộ Y tế.

c) Bệnh đái tháo đường: Các đơn vị y tế tuyến tỉnh và tuyến huyện đã thực hiện xét nghiệm sinh hóa máu để chẩn đoán bệnh đái tháo đường. Đối với tuyến y tế cơ sở việc chẩn đoán phải dựa vào kết quả test nhanh bằng máy đo đường huyết mao mạch (trên toàn tỉnh hiện có 16 xã có máy đo đường huyết mao mạch).

d) Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản: Hiện nay, đơn vị y tế tuyến tỉnh và tuyến huyện đã chẩn đoán và điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản. Việc chẩn đoán đa phần dựa vào triệu chứng lâm sàng, bệnh sử và một số cận lâm sàng cơ bản hoặc dựa vào chẩn đoán từ các bệnh viện chuyên khoa.

Phòng quản lý bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản: 1 phòng (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh).

Số máy đo chức năng hô hấp: 2 máy (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh).

Số kỹ thuật viên đo chức năng hô hấp: 0.

e) Bệnh tâm thần: Các đơn vị y tế tuyến tỉnh đã có đủ năng lực chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý tâm thần phổ biến (tâm thần phân liệt, động kinh, trầm cảm, chậm phát triển trí tuệ). Bệnh nhân được quản lý, theo dõi diễn biến bệnh, nhận thuốc định kỳ tại tuyến y tế cơ sở.

Số máy đo điện não: Tuyến tỉnh 2 máy; tuyến huyện 2 máy/2 huyện.

Số cán bộ đã được tập huấn đo, đọc điện não vi tính: 30 người trên toàn tỉnh.

2.2. Công tác quản lý và chỉ đạo

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 về việc ban hành kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh Đắk Nông đến năm 2020.

- Ngành Y tế đã xây dựng các kế hoạch phòng, chống các bệnh không lây nhiễm ở các tuyến theo từng giai đoạn. Ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo tuyến đối với các đơn vị y tế trực thuộc thực hiện các hoạt động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các văn bản chỉ đạo các Sở, Ban, ngành… và chính quyền địa phương các cấp tăng cường công tác phòng, chống các bệnh không lây nhiễm hàng năm.

- Các đơn vị y tế tuyến tỉnh, huyện tổ chức thực hiện triển khai các hoạt động phòng chống các bệnh không lây nhiễm theo sự phân công nhiệm vụ.

2.3. Công tác xây dựng và phát triển mạng lưới y tế trong phòng, chống bệnh không lây nhiễm

Mạng lưới phòng, chống các bệnh không lây nhiễm được triển khai từ y tế tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở. Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh (trên cơ sở sáp nhập 5 đơn vị y tế tuyến tỉnh) là đơn vị tham mưu, tổ chức thực hiện các chương trình, dự án liên quan đến phòng, chống các bệnh không lây nhiễm trên địa bàn tỉnh. Tại tuyến huyện và tuyến y tế cơ sở đều có chuyên trách, phụ trách việc lập kế hoạch, thống kê báo cáo định kỳ cũng như triển khai các hoạt động tại địa bàn quản lý. Tuy nhiên, các hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm đều chưa có bác sỹ chuyên khoa phụ trách, các cán bộ chuyên trách chương trình chưa được tham gia đào tạo, tập huấn chuyên môn do Trung ương tổ chức (đa phần các đợt tập huấn chỉ chú trọng vào công tác quản lý hoạt động chương trình).

Công tác tập huấn cho cán bộ chuyên trách trên địa bàn tỉnh chủ yếu do tuyến tỉnh thực hiện (một số lớp có sự hỗ trợ của tuyến Trung ương) như:

- Hoạt động phòng chống ung thư: Tổ chức 02 lớp tập huấn kiến thức cơ bản về dự phòng, phát hiện sớm bệnh ung thư cho cán bộ y tế tuyến huyện, xã.

- Hoạt động phòng chống bệnh tim mạch: Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh được tập huấn phổ biến "Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị Tăng huyết áp" do Bộ Y tế ban hành.

- Hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản: Tổ chức 04 lớp đào tạo, tập huấn chuyên đề Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản cho cán bộ Trạm Y tế xã, phường; 04 lớp cho cán bộ tuyến tỉnh, huyện (Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế huyện).

- Hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em: Tổ chức 02 lớp đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho 25 cán bộ chuyên trách tuyến huyện và xã, phường; 01 lớp đào tạo liên tục về bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn Tâm thần cho 30 học viên; triển khai 01 lớp đo, đọc điện não vi tính cho 30 học viên; tổ chức 36 lớp tập huấn kỹ năng phục hồi chức năng cho cán bộ y tế thôn, bon và người nhà bệnh nhân với 950 học viên; triển khai tập huấn xây dựng mô hình điểm về bệnh Động kinh tại 45 xã, phường cho cán bộ chuyên trách, y tế thôn bon về kiến thức về bệnh tâm thần cho 1.350 học viên.

2.4. Kết quả thực hiện các hoạt động chuyên môn phòng, chống bệnh không lây nhiễm

a) Hoạt động phòng, chống bệnh ung thư: Tổ chức khám sàng lọc ung thư cổ tử cung tại 22 xã cho 8.663 phụ nữ từ 30 đến 54 tuổi (đạt 7,2%), qua đó phát hiện được những người có tình trạng viêm âm đạo, cổ tử cung, đồng thời làm pap'smear xác định tình trạng bất thường của tế bào cổ tử cung; tổ chức 21 lớp tư vấn, nói chuyện chuyên đề tại cộng đồng về phòng, chống ung thư và các yếu tố nguy cơ.

Hiện tại, hoạt động phòng, chống ung thư chưa triển khai sàng lọc ung thư vú cho phụ nữ từ 40 tuổi trở lên do chưa đủ điều kiện về chuyên môn và kinh phí.

b) Hoạt động phòng, chống bệnh tim mạch: Triển khai khám sàng lọc tăng huyết áp cho 26 xã, phường, thị trấn với 17.334 người tham gia, phát hiện được 2.906 bệnh nhân mới đưa vào quản lý điều trị. Hiện tại, tỷ lệ người tăng huyết áp được phát hiện sớm là 98%, 82,7% bệnh nhân được điều trị theo đúng hướng dẫn, tỷ lệ bị tăng huyết áp ở người trưởng thành là 2,4%.

c) Hoạt động phòng chống đái tháo đường: Tổ chức khám sàng lọc cho 14 xã, phường, thị trấn với 4.954 lượt người được khám sàng lọc, phát hiện và đưa vào quản lý điều trị 313 bệnh nhân đái tháo đường mới, nâng tổng số bệnh nhân đái tháo đường được phát hiện lên 1.470 người, đạt tỷ lệ 13,1%.

d) Hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản: Chính thức được triển khai từ năm 2016 với nguồn kinh phí hạn hẹp. Tổ chức thành công chiến dịch truyền thông Ngày Thế giới phòng, chống bệnh phổi mãn tính tại thành phố Gia Nghĩa với nhiều hình thức đa dạng: Tổ chức mit tinh, diễu hành, truyền thông lưu động, treo băng rôn; tổ chức nói chuyện chuyên đề về bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản tại 15 xã thuộc 7 huyện với 805 người tham dự. Tỷ lệ người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính được phát hiện sớm là 56,9%, tỷ lệ này đối với bệnh hen phế quản là 41,5%.

e) Hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em: Thực hiện 15 vòng giám sát tại 08 huyện, thành phố và giám sát phục hồi chức năng cho bệnh nhân tại nhà là 1.327 bệnh nhân; triển khai khám phát hiện bệnh nhân tâm thần tại 68 xã, phường, thị trấn phát hiện 832 bệnh nhân mới; đến nay đã hoàn thành 100% xã, phường quản lý bệnh tâm thần phân liệt, động kinh; 34% xã, phường quản lý bệnh trầm cảm; tỷ lệ điều trị ổn định đạt 77%.

2.5. Những khó khăn, thách thức trong công tác phòng, chống các bệnh không lây nhiễm

a) Khó khăn về kinh tế - xã hội

- Địa bàn rộng, dân cư sinh sống không tập trung, tình trạng dân di cư tự do từ các tỉnh Tây Nam bộ và Tây Bắc ngày càng nhiều đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình quản lý, điều trị cho người bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Mặt khác, môi trường sống và dịch tễ có nhiều phức tạp, trình độ dân trí thấp, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đói nghèo gắn liền với bệnh tật ở nhiều vùng dân cư, nhất là vùng sâu, vùng xa. Cộng đồng dân cư đa sắc thái văn hóa và ngôn ngữ, khó khăn khi tiếp cận để truyền thông, giáo dục sức khỏe, thay đổi hành vi, thói quen và thực hiện các dịch vụ y tế.

- Đời sống của người dân còn nhiều khó khăn, nhận thức của người dân về bệnh tật còn nhiều hạn chế, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chưa có điều kiện để tiếp cận với các dịch vụ y tế. Vì vậy tỷ lệ người dân có kiến thức đúng về tự theo dõi phát hiện sớm bệnh, chăm sóc, tuân thủ điều trị còn thấp: chỉ có 9,1% bệnh nhân ung thư được phát hiện ở giai đoạn sớm; 41% bệnh nhân tăng huyết áp mới phát hiện tuân thủ đúng điều trị.

- Công tác tuyên truyền phòng, chống bệnh không lây nhiễm trong cộng đồng vẫn chưa được đẩy mạnh, do một số ban, ngành, đoàn thể ở địa phương chưa tham gia tích cực và nguồn kinh phí quá hạn hẹp.

b) Khó khăn về nhân lực

- Thực hiện Thông tư số 26/TT-BYT ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế thì hiện nay Sở Y tế đã tiến hành việc sáp nhập các đơn vị Y tế tuyến huyện, thành phố và thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh. Việc sáp nhập các đơn vị Y tế tuyến huyện, thành phố và thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật sẽ có nhiều thay đổi về cán bộ chuyên trách các chương trình.

- Trình độ chuyên môn cán bộ y tế chưa đảm bảo: Tuyến tỉnh (chịu trách nhiệm chuyên môn, tập huấn, hỗ trợ cho tuyến huyện và tuyến y tế cơ sở), chưa có bác sỹ chuyên khoa về lĩnh vực ung thư, đái tháo đường, phụ trách các hoạt động; cán bộ chuyên trách tuyến huyện, xã hàng năm cũng thường có sự luân chuyển và phải kiêm nhiệm nhiều chương trình, trong khi kinh phí dành cho công tác tập huấn ngày càng bị thu hẹp. Vì vậy, hoạt động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm gặp nhiều khó khăn trong triển khai các hoạt động.

c) Khó khăn về vật lực

Trang thiết bị, máy móc phục vụ cho hoạt động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm chưa có nên gặp nhiều khó khăn trong việc phát hiện bệnh nhân mắc các các bệnh không lây nhiễm. Hiện nay toàn tỉnh chỉ có 02 máy đo chức năng hô hấp, 01 máy đo điện não đặt tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh; chỉ 16/71 xã có máy đo đường huyết mao mạch, bên cạnh đó hàng năm cũng không có kinh phí để mua test sàng lọc bệnh nhân đái tháo đường đến khám tại trạm.

d) Hạn chế về chuyên môn - kỹ thuật

- Công tác phát hiện sớm, quản lý, tư vấn và dự phòng cho người nguy cơ cao chưa được triển khai một cách hệ thống, rộng khắp. Tỷ lệ bệnh nhân ung thư, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, hen phế quản, tâm thần được phát hiện sớm qua sàng lọc chủ động còn thấp.

- Hoạt động phòng, chống ung thư: Hiện trên toàn tỉnh chưa có các cận lâm sàng đặc hiệu để phát hiện sớm hoặc chẩn đoán bệnh ung thư (Xquang tuyến vú, xét nghiệm gen…); máy siêu âm xách tay không kết nối được đầu dò nông dùng siêu âm tuyến vú nên việc sàng lọc ung thư vú không thể thực hiện tại cộng đồng; 06/08 Trung tâm y tế huyện cán bộ có chứng chỉ về làm Pap'smear, soi lam xác định bất thường ở tế bào cổ tử cung nên công tác khám sàng lọc ung thư cổ tử cung chưa thể triển khai đồng đều ở các Trung tâm y tế tuyến huyện.

- Hoạt động phòng, chống đái tháo đường: Tuyến y tế cơ sở không có kinh phí mua máy đo đường huyết mao mạch và test kiểm tra đường huyết nên việc sàng lọc phát hiện bệnh nhân đái tháo đường tại cộng đồng chưa được triển khai một cách toàn diện.

- Hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản: Hiện tại trên toàn tỉnh chỉ có Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh thực hiện đo chức năng hô hấp. Tuy nhiên, không có kỹ thuật viên đo chức năng hô hấp nên việc chẩn đoán xác định bệnh nhân còn hạn chế.

e) Khó khăn về tài chính

- Gánh nặng bệnh tật và gánh nặng kinh tế của các bệnh không lây nhiễm còn chưa được các cấp, các ngành nhận thức đầy đủ, khó huy động nguồn lực cho các hoạt động.

- Nguồn kinh phí cấp cho hoạt động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm ngày càng hạn hẹp, làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai các hoạt động chuyên môn.

II. KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG CÁC BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

1. Các căn cứ pháp lý

- Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 20/3/2015 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác, giai đoạn 2015 - 2025.

- Căn cứ Quyết định số 346/QĐ-BYT ngày 30/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Y ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh không lây hiểm giai đoạn 2015 - 2020.

- Căn cứ Quyết định số 4298/QĐ-BYT ngày 09/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Dự án truyền thông, vận động xã hội phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác, giai đoạn 2016 - 2020.

- Căn cứ Quyết định số 4299/QĐ-BYT ngày 09/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Dự án chủ động dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác, giai đoạn 2016 - 2020.

- Căn cứ Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu y tế Dân số giai đoạn 2016 - 2020.

- Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân tỉnh Đắk Nông đến năm 2020.

- Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020.

- Căn cứ tình hình thực tế hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Mục tiêu chung

Khống chế tốc độ gia tăng tiến tới làm giảm tỷ lệ người mắc bệnh tại cộng đồng, hạn chế tàn tật và tử vong sớm do mắc các bệnh không lây nhiễm, trong đó ưu tiên phòng, chống các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, hen phế quản và tâm thần nhằm góp phần bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe của nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội.

3. Mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Mục tiêu 1: Nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền và hiểu biết của người dân trong phòng, chống các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản.

* Chỉ tiêu:

- 100% Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có kế hoạch và đầu tư kinh phí cho phòng, chống bệnh không lây nhiễm phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- 100% các huyện, thành phố đầu tư kinh phí cho công tác truyền thông nâng cao nhận thức của người dân về bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản, ảnh hưởng đối với sức khỏe cộng đồng, kinh tế, xã hội của đất nước, cũng như các nguyên tắc phòng, chống các bệnh này.

b) Mục tiêu 2: Giảm thiểu các hành vi nguy cơ chính gây mắc các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản.

* Chỉ tiêu:

- Giảm 10% tỷ lệ hút thuốc ở người trưởng thành so với năm 2020.

- Giảm tỷ lệ hút thuốc ở nhóm vị thành niên xuống còn 3,6%.

- Giảm 5% tỷ lệ uống rượu, bia ở mức có hại ở người trưởng thành so với năm 2020.

- Giảm tỷ lệ có uống rượu, bia ở nhóm vị thành niên xuống còn 20%.

c) Mục tiêu 3: Hạn chế sự gia tăng tỷ lệ người tiền bệnh, mắc bệnh, tàn tật và tử vong sớm tại cộng đồng do các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản.

* Chỉ tiêu:

- Khống chế tỷ lệ bị thừa cân béo phì (BMI≥25) dưới 12% ở người trưởng thành.

- Khống chế tỷ lệ thừa cân béo phì dưới 10% ở trẻ em.

- 25% số người mắc một số bệnh ung thư được phát hiện ở giai đoạn sớm (đối với những bệnh ung thư nếu được phát hiện sớm có giá trị nâng cao hiệu quả điều trị).

- 25% người trưởng thành đến các cơ sở y tế để khám khi có dấu hiệu nghi ung thư.

- 25% phụ nữ ở độ tuổi 30-54 được sàng lọc ung thư cổ tử cung.

- 10% phụ nữ trên 40 tuổi được sàng lọc ung thư vú.

- 80% số người bị tăng huyết áp được phát hiện sớm.

- 80% số người phát hiện bị tăng huyết áp được quản lý, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn.

- Khống chế tỷ lệ bị tăng huyết áp dưới 20% ở người trưởng thành.

- 40% số người bị bệnh đái tháo đường được phát hiện.

- 80% số người phát hiện mắc bệnh đái tháo đường được quản lý, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn.

- Khống chế tỷ lệ bị tiền đái tháo đường dưới 16% ở người 30-69 tuổi.

- Khống chế tỷ lệ đái tháo đường dưới 8% ở người 30-69 tuổi.

- 50% số người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính được phát hiện ở giai đoạn sớm.

- 50% số người phát hiện mắc bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính được điều trị theo hướng dẫn chuyên môn.

- 50% số người bệnh hen phế quản được phát hiện và điều trị ở giai đoạn sớm.

- 50% số người bệnh hen phế quản được điều trị đạt kiểm soát hen trong đó 20% đạt kiểm soát hoàn toàn.

- 100% số xã, phường quản lý bệnh nhân tâm thần phân liệt, động kinh, trầm cảm.

- 85% bệnh nhân được quản lý, điều trị và phục hồi chức năng tại cộng đồng.

- 77% bệnh nhân được điều trị ổn định.

d) Mục tiêu 4: Nâng cao năng lực và hiệu quả trong dự phòng, giám sát, phát hiện, điều trị, quản lý bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác.

* Chỉ tiêu:

- 90% cán bộ y tế thực hiện công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm được đào tạo, tập huấn về dự phòng, giám sát, phát hiện, điều trị, quản lý theo quy định.

- 90% cơ sở y tế xã, phường, thị trấn và tương đương có đủ trang thiết bị y tế cơ bản và thuốc thiết yếu theo quy định về chức năng, nhiệm vụ phục vụ dự phòng, giám sát, phát hiện, điều trị, quản lý theo hệ thống đối với bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, hen phế quản phù hợp.

- 90% cơ sở y tế các tuyến triển khai hoạt động báo cáo thường quy bệnh không lây nhiễm theo quy định.

4. Nội dung hoạt động

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, các Sở, Ban ngành trong phòng, chống các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản.

- Nâng cao nhận thức của người dân trong phòng, chống các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản.

- Kiểm soát tốt hành vi nguy cơ chính gây mắc các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản.

- Triển khai các biện pháp sàng lọc phù hợp, hiệu quả để tăng cường phát hiện sớm và quản lý điều trị các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản.

- Phối hợp, lồng ghép khám phát hiện bệnh không lây nhiễm trong các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe tại các trường học, cơ quan, xí nghiệp.

- Cung cấp đủ thuốc thiết yếu cho điều trị bệnh tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, hen phế quản và một số bệnh không lây nhiễm khác ở tuyến xã theo quy định.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động dự phòng, phát hiện sớm, điều trị, quản lý và tự quản lý điều trị bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản tại trạm y tế xã.

- Tăng cường hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến y tế cơ sở về dự phòng, phát hiện sớm, điều trị, quản lý và tự quản lý điều trị bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản.

- Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực phòng, chống bệnh không lây nhiễm cho đội ngũ cán bộ y tế phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng tuyến, đặc biệt cần chú trọng đào tạo chuyên môn cho cán bộ chuyên trách tuyến tỉnh. Bảo đảm đào tạo và đào tạo liên tục để cập nhật kiến thức, kỹ năng phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

5. Giải pháp thực hiện

a) Công tác chỉ đạo điều hành

- Các cấp chính quyền, các Sở, Ban ngành liên quan chủ động xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện, đưa các chỉ tiêu vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các Sở, Ban, ngành, địa phương và ưu tiên phân bổ kinh phí hằng năm để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu ở từng địa phương, từng Sở, Ban, ngành.

- Tăng cường trách nhiệm của các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động của Kế hoạch trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi lĩnh vực do Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phụ trách.

- Đảm bảo thực hiện các chính sách, quy định của pháp luật về kiểm soát yếu tố nguy cơ, thúc đẩy các yếu tố tăng cường sức khỏe và phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

- Cập nhật, bổ sung các văn bản tuyến trên đồng thời hướng dẫn triển khai cho các tuyến từ tỉnh tới cơ sở.

- Ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý, giám sát và đánh giá chương trình phòng, chống các bệnh không lây nhiễm.

b) Giải pháp về truyền thông vận động xã hội

- Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng và phát huy hiệu quả mạng lưới thông tin truyền thông địa phương để tuyên truyền, phổ biến vận động các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về nâng cao sức khỏe, phòng, chống bệnh tật.

- Sử dụng mạng lưới thông tin truyền thông từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở để tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

- Nghiên cứu, xây dựng và cung cấp các chương trình, tài liệu truyền thông về phòng, chống bệnh không lây nhiễm phù hợp với phương thức truyền thông và các nhóm đối tượng.

- Xây dựng các thông điệp phát thanh để tuyên truyền phòng, chống bệnh không lây nhiễm phát trên hệ thống phát thanh của tỉnh, huyện và loa truyền thanh của xã, phường, thị trấn.

- Tổ chức hoạt động truyền thông trực tiếp và tư vấn sức khỏe cho các đối tượng nguy cơ và người bệnh tại cộng đồng: các buổi nói chuyện chuyên đề về các bệnh ung thư, tim mạch, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản.

- Tổ chức các câu lạc bộ sức khỏe của người mắc bệnh không lây nhiễm, lồng ghép vào sinh hoạt của các đoàn thể địa phương: câu lạc bộ tăng huyết áp, câu lạc bộ hơi thở xanh.

- Đề xuất phát động phong trào toàn dân thực hiện lối sống tăng cường sức khỏe gắn với phòng, chống các bệnh không lây nhiễm.

- Vận động nâng cao sức khỏe tới từng nhóm đối tượng, trong đó chú trọng trường học nâng cao sức khỏe, nơi làm việc vì sức khỏe.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng ngày thế giới phòng chống ung thư (04/02), ngày thế giới phòng chống Tăng huyết áp (17/5), ngày Hen toàn cầu, Ngày toàn dân mua và sử dụng muối và các chế phẩm có Iốt (02/11), ngày Thế giới phòng chống Đái tháo đường (14/11).

c) Giải pháp về kiểm soát các yếu tố nguy cơ

- Kiểm soát tốt các hành vi nguy cơ chính gây mắc các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, hen phế quản và tâm thần.

- Ban hành các hướng dẫn chuyên môn và triển khai các can thiệp phòng, chống tác hại của thuốc lá, tác hại rượu bia, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, giảm ăn muối, tăng cường hoạt động thể lực tại các cơ sở giáo dục, nơi làm việc và tại cộng đồng; phát hiện sớm, quản lý, tư vấn và điều trị dự phòng đối với người thừa cân béo phì, tăng huyết áp, tăng đường máu và có nguy cơ tim mạch; thực hiện mô hình nâng cao sức khỏe phòng, chống các bệnh không lây nhiễm.

- Triển khai thực hiện hiệu quả công tác tiêm vắc xin phòng ung thư; bảo đảm trẻ dưới 1 tuổi được tiêm đủ liều vắc xin viêm gan B, từng bước mở rộng triển khai dịch vụ tiêm phòng HPV để phòng ung thư cổ tử cung cho phụ nữ trong độ tuổi tiêm phòng và các loại vắc xin khác nếu có.

- Định kỳ tổ chức điều tra về yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm, thu thập, theo dõi, giám sát mức độ và chiều hướng của các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm trong cộng đồng: Khảo sát tỷ lệ hút thuốc và uống rượu bia ở người trưởng thành, tỷ lệ hút thuốc và uống rượu bia ở nhóm vị thành niên, khảo sát chỉ số BMI ở người trưởng thành (thực hiện 5 năm 1 lần).

d) Giải pháp về sàng lọc, quản lý và điều trị bệnh

- Triển khai hoạt động sàng lọc phát hiện sớm, quản lý, tư vấn, dự phòng đối với người thừa cân béo phì, tăng huyết áp, tăng đường máu, người có nguy cơ tim mạch tại các cơ sở y tế.

- Lồng ghép khám sàng lọc phát hiện, quản lý dự phòng người có nguy cơ cao và người mắc bệnh không lây nhiễm vào các hoạt động khám sức khỏe định kỳ và quản lý sức khỏe tại các trường học, công ty, nông trường…

- Khám phát hiện thụ động: Duy trì hoạt động khám phát hiện bệnh nhân ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, hen phế quản và tâm thần tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện.

- Tổ chức khám phát hiện, quản lý điều trị các bệnh không lây nhiễm tại các cơ sở y tế đáp ứng điều kiện theo quy định ở tuyến tỉnh, huyện, xã.

- Trạm y tế triển khai phát hiện, điều trị dự phòng và điều trị duy trì theo chỉ định của tuyến trên, từng bước tiến tới tự quản lý điều trị được một số bệnh không lây nhiễm ở những trạm y tế đủ điều kiện.

- Hướng dẫn chỉ đạo, triển khai các hình thức lồng ghép quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm phù hợp tại tuyến xã; lập hồ sơ sổ sách, quản lý, theo dõi và tư vấn chăm sóc bệnh nhân tại tuyến xã.

- Đảm bảo đủ thuốc bảo hiểm y tế cho điều trị bệnh tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, hen phế quản và một số bệnh không lây nhiễm khác ở tuyến xã theo quy định.

- Khảo sát các dấu hiệu nghi mắc ung thư, bệnh lý tim mạch ở người trưởng thành (thực hiện 5 năm 1 lần).

e) Giải pháp về nâng cao nâng cao năng lực phòng, chống bệnh không lây nhiễm

- Đào tạo giảng viên tuyến tỉnh để tổ chức tập huấn về dự phòng, giám sát, phát hiện, quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm cho tuyến tỉnh, huyện, xã, chú trọng tập huấn, hướng dẫn cho trạm y tế xã; tập huấn về tư vấn cai nghiện thuốc lá, rượu bia cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện, xã.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn về các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, hen phế quản và tâm thần cho cán bộ chuyên trách tuyến huyện, xã (đào tạo mới, đào tạo lại).

- Tổ chức tập huấn, thường xuyên cập nhật kiến thức, kỹ thuật mới, nâng cao năng lực quản lý và đào tạo tại chỗ cho cán bộ chuyên trách các tuyến thông qua giám sát, chỉ đạo tuyến.

- Đầu tư trang thiết bị cho các tuyến theo quy định về chức năng, nhiệm vụ, phục vụ dự phòng, giám sát, phát hiện, điều trị, quản lý theo hệ thống đối với các bệnh không lây nhiễm.

f) Giải pháp về kiểm tra, giám sát

- Giám sát chuyên môn hoạt động phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, hen phế quản và tâm thần: Kiểm tra, đánh giá hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản tại tuyến huyện và Y tế cơ sở.

- Củng cố mạng lưới giám sát bệnh không lây nhiễm và yếu tố nguy cơ:

+ Lồng ghép hoạt động giám sát bệnh không lây nhiễm trong hệ thống thông tin y tế hiện có, bổ sung thêm các chức năng, nhiệm vụ và công việc đặc thù của giám sát bệnh không lây nhiễm và yếu tố nguy cơ cho Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

+ Thiết lập các đầu mối giám sát bệnh không lây nhiễm từ tỉnh đến huyện, xã.

6. Kinh phí

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác.

- Hàng năm, căn cứ các nội dung của kế hoạch, Sở Y tế và các đơn vị liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, thẩm định báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Đối với năm 2020, ngành y tế sẽ chủ động sử dụng kinh phí đã được bố trí trong dự toán đầu năm để triển khai thực hiện.

7. Tổ chức thực hiện

a) Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai các hoạt động của Kế hoạch; hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các Sở, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện các hoạt động của Kế hoạch; chủ trì, phối hợp để cung cấp các thông tin về Kế hoạch cho các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện các chính sách, quy định của pháp luật về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, an toàn thực phẩm, vệ sinh phòng bệnh, tăng cường vận động thể lực và phòng, chống các yếu tố nguy cơ với sức khỏe và chăm sóc sức khỏe cho học sinh trong các cơ sở giáo dục.

- Triển khai hoạt động truyền thông thay đổi hành vi và giảng dạy kiến thức cho trẻ em, học sinh, sinh viên (nếu có) trong các cơ sở giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, tăng cường vận động thể lực, an toàn thực phẩm, vệ sinh phòng bệnh và phòng, chống các yếu tố nguy cơ với sức khỏe.

- Tổ chức triển khai các chương trình, hoạt động về bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, sữa học đường, tăng cường vận động thể lực và chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả công tác y tế trường học bảo đảm chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với trẻ em, học sinh, sinh viên trong các trường học.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai các chính sách, quy định pháp luật về phát triển thể dục, thể thao quần chúng, phát động các chương trình, phong trào rèn luyện thể dục thể thao trong cộng đồng

- Phối hợp chỉ đạo xây dựng mô hình cơ quan, đơn vị, địa phương có sân, bãi tập luyện thể dục thể thao; xây dựng thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố văn hoá, khu, điểm du lịch không khói thuốc.

d) Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường tuyên truyền phòng, chống các bệnh không lây nhiễm và các yếu tố nguy cơ gây bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, hen phế quản và một số bệnh mãn tính nhằm tác động đến nhận thức, ý thức của người dân về phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

- Tăng cường quản lý, kiểm soát việc quảng cáo trên báo chí, xuất bản phẩm, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử đối với thuốc lá, rượu, bia và các sản phẩm khác có yếu tố nguy cơ sức khỏe.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Y tế thực hiện Kế hoạch, đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về phòng, chống bệnh không lây nhiễm vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và giai đoạn.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế và các ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn lực đầu tư cho ngành Y tế và các đơn vị liên quan thực hiện kế hoạch.

e) Sở Tài chính

Trên cơ sở Kế hoạch, phối hợp với Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí để thực hiện kế hoạch; đồng thời kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

ê) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì và phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan tăng cường quản lý, thanh tra, giám sát bảo đảm thực phẩm sạch, nước sạch nông thôn; kiểm soát dư lượng phân bón, các chất tăng trưởng, chất kháng sinh, thuốc bảo vệ thực vật trong các sản phẩm nông nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện các dự án quản lý, giám sát hàm lượng muối, đường, chất béo, phụ gia trong các thực phẩm chế biến sẵn và can thiệp giảm sử dụng muối tại cộng đồng để phòng, chống bệnh tim mạch, ung thư, đái tháo đường giai đoạn từ nay đến năm 2025.

- Lồng ghép hoạt động truyền thông phòng, chống các bệnh không lây nhiễm trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

g) Sở Công Thương

Tăng cường quản lý nhà nước về kinh doanh thuốc lá, đồ uống có cồn và các sản phẩm khác thuộc thẩm quyền quản lý ngành Công Thương nhằm ngăn chặn tối đa yếu tố nguy cơ gây mắc bệnh không lây nhiễm từ các sản phẩm này.

h) Sở Giao thông vận tải

Tăng cường quản lý, kiểm soát các phương tiện giao thông cơ giới thải ra môi trường các chất có nguy cơ gây bệnh không lây nhiễm theo quy định; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển giao thông công cộng và hạ tầng cơ sở cho giao thông phi cơ giới.

i) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan tăng cường quản lý, thanh tra, giám sát bảo đảm môi trường làm việc nâng cao sức

khỏe cho người lao động, giảm thiểu các yếu tố nguy cơ gây bệnh không lây nhiễm; chỉ đạo việc khám sức khỏe định kỳ nhằm phát hiện sớm, điều trị và phục hồi chức năng cho người lao động mắc bệnh không lây nhiễm.

k) Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường và quản lý việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh nhằm giảm thiểu các yếu tố tác động đến sức khỏe người dân để thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu tại Chiến lược Quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

l) Bảo hiểm xã hội tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy định về bảo hiểm y tế trong lĩnh vực phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

m) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ theo các chỉ tiêu, mục tiêu của tỉnh để chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với yêu cầu tại địa phương, đưa các chỉ tiêu của Kế hoạch vào trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hằng năm.

- Trực tiếp chỉ đạo các cấp, các ngành tại địa phương triển khai thực hiện lồng ghép các nội dung hoạt động của Kế hoạch trên địa bàn, bố trí đủ ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện được các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch tại địa phương.

- Hằng năm tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện của kế hoạch về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

n) Đề nghị Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội

Phối hợp với ngành y tế và địa phương chỉ đạo các tổ chức thành viên, các hội viên, đoàn viên tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược Quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng

mắc cần phải bổ sung, điều chỉnh, các đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Y tế tổng hợp) xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, CTTĐT, KGVX (Q).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tôn Thị Ngọc Hạnh

Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông
Email: ubnd@daknong.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đắk Nông
Thời gian ký: 21.04.2020 14:41:04 +07:00

Phụ lục

TÌNH HÌNH QUẢN LÝ BỆNH NHÂN MẮC CÁC BỆNH UNG THƯ, TIM MẠCH, ĐÁI THÁO ĐƯỜNG, BỆNH PHỔI TẮC NGHẼN MÃN TÍNH, HEN PHẾ QUẢN, TÂM THẦN QUA CÁC NĂM 2015-2018

(Kèm theo Kế hoạch số: 193/KH-UBND ngày 21/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Các bệnh không lây nhiễm	Năm				
	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	6 tháng đầu năm 2019
Ung thư	145	302	315	386	478
Tim mạch	3.269	5.417	6.068	7.930	8.362
Đái tháo đường	417	762	833	1.005	1.100
Tâm thần	2.326	2.509	2.668	2.823	2.872
Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	-	-	-	1.139	1.420
Hen phế quản	-	-	-	823	919